

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2019/HS-ST

Ngày 02 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu

Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1976 tại T; nơi cư trú: Số nhà 68, tổ 20, phường B, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải R, sinh năm 1947. Ông R được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946; có vợ Phạm Thị N, sinh năm 1974 và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/2/2019 có hành vi đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu L – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh T; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1978; cư trú: Số 78, đường H, tổ 17, phường L, thành phố T; vắng mặt.

2. Anh Phạm Mạnh C, sinh năm 1978; cư trú: Số nhà 32, ngõ 159, đường N, tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh T; vắng mặt.

3. Nguyễn Xuân M, sinh năm 1983; cư trú: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh T; vắng mặt.

4. Anh Tống Văn Th, sinh năm 1989; cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

5. Anh Trần Minh D, sinh năm 1999; cư trú: Xóm 3, thôn A, xã T, huyện K, tỉnh T; vắng mặt.

6. Anh Đào Đình V, sinh năm 1978; cư trú: Số nhà 04, ngõ 20, đường B, tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh T; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1972; trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/02/2019, Nguyễn Hồng S, Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V cùng uống nước tại phòng sửa chữa trong công ty cổ phần xe khách T thuộc tổ 19, phường Tr, thành phố T, tỉnh T. Tại đây, cả nhóm cùng nhìn thấy trong phòng có một bát sứ, một đĩa sứ, mở bát sứ bên trong có bốn quân vị hình tròn có hai mặt màu trắng và màu đỏ và cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức xóc đĩa với luật chơi như sau: Đặt cửa theo nguyên tắc chắn trong, lẻ ngoài. N là nếu người chơi đặt cửa chắn thì đặt số tiền muốn cược ở vị trí giữa bộ bát đĩa và người cầm cái, nếu đặt cửa lẻ thì đặt số tiền muốn cược vào vị trí từ bát đĩa hướng ra ngoài. Tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Khi mở bát, số lượng quân vị trên đĩa cùng màu là số chắn (2 hoặc 4) tức là ván đó về cửa chắn, còn số lượng quân vị cùng màu là số lẻ (1 hoặc 3) tức là ván đó về cửa lẻ. Nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa trùng với cửa đã về thì sẽ được lợi số tiền bằng đúng số tiền đã đặt, ngược lại nếu người chơi nào đặt tiền vào cửa không trùng với cửa đã về thì sẽ bị thua hết số tiền đã đặt và do người cầm cái tự thu và trả cho người đánh bạc, Nguyễn Hồng S là người cầm cái. Khi các đối tượng đang đánh bạc có Nguyễn Minh Đ vào xem nhưng không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 45 phút

cùng ngày thì tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc, quản lý trên chiếu bạc 10.710.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ. Sau đó đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an phường Tr, thành phố T để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hồng S, Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V đã khai nhận, cụ thể:

1- Nguyễn Hồng S có mang theo 1.700.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, là người cầm cái cho mọi người đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

2- Nguyễn Xuân M có mang theo 1.610.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

3- Tống Văn T có mang theo 1.600.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

4- Đào Đình V có mang theo 1.540.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

5- Phạm Mạnh C có mang theo 1.500.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

6- Vũ Thành Đ có mang theo 1.450.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

7- Trần Minh D có mang theo 1.310.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.710.000 đồng; ngoài ra còn thu giữ 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ.

Nguyễn Hồng S đã giao nộp tại cơ quan điều tra bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Sơn và đề nghị trung cầu giám định tâm thần đối với Sơn nên ngày 20/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết

định trung cầu giám định số 124 giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Hồng S.

Ngày 02/7/2019, Viện pháp y tâm thần trung ương có biên bản giám định pháp y tâm thần, kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Hồng S bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21; trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn ổn định. Nguyễn Hồng S đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tái phát, Nguyễn Hồng S hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Tại bản án số 107/HSST/2019 ngày 17/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xét xử: Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V về tội *“Đánh bạc”* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 205/KSĐT ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội *“Đánh bạc”* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 03 ngày tạm giữ); miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Hồng S vì bị cáo đang điều trị bệnh tâm thần, không có thu nhập.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

- Luật sư Phạm Hữu L trình bày quan điểm: Bản thân bị cáo khi phạm tội đang bị hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i,q,s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

Điều 34 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo mức cảnh cáo là phù hợp, giúp bị cáo cải tạo và sửa chữa.

- Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị với Hội đồng xét xử. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 27/2/2019 tại trụ sở Công an phường Tr, thành phố T; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản tự khai, biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Minh Đức; bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 45 phút ngày 27/02/2019, tại phòng sửa chữa trong công ty cổ phần xe khách T, tổ 19, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Hồng S đã cùng với Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh xóc đĩa, đã bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 10.710.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị.

[3] Bị cáo Nguyễn Hồng S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn

cố tình thực hiện. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Sơn có đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Vì vậy, bị cáo Sơn phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định của điều luật trên.

[4] Xét tính chất vụ án và vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, sau khi cùng nhau ngồi uống nước tại phòng sửa chữa trong công ty cổ phần xe khách T cả nhóm nhìn thấy trong phòng có một bát sứ, một đĩa sứ và bốn quân vị hình tròn nên các bị cáo đã nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước vì tất cả các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực trong việc đánh bạc, khi đánh bạc không có hình thức thu tiền hồ, không cử người canh coi hay làm tín dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S cùng với các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, hình thức đánh bạc "xóc đĩa" ngay từ đầu, khi bị cáo vào chơi đánh bạc bị cáo mang số tiền 1.700.000 đồng đặt trên chiếu tại chỗ ngồi để đánh bạc và là người cầm cái cho mọi người đánh bạc, không rõ thắng thua, khi lực lượng công an bắt giữ đã bị thu giữ hết trên chiếu. Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Hồng S đã giao nộp bệnh án điều trị bệnh tâm thần của Sơn và đề nghị trưng cầu giám định tâm thần đối với S, nên ngày 20/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 124 giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Hồng S. Vì vậy cơ quan tố tụng đã tách vụ án để xét xử đối với các bị cáo Vũ Thành Đ, Phạm Mạnh C, Nguyễn Xuân M, Tống Văn T, Trần Minh D, Đào Đình V bằng bản án số 107/2019/HSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng S có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo là người đang phải điều trị bệnh tâm thần, không có thu nhập để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và sửa chữa trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Tại bản án số 107/2019/HSST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã giải quyết xong về vật chứng vụ án nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ (ngày 27/02/2019 đến ngày 02/3/2019 bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và bị cáo không có thu nhập. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng S cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Hồng S có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng S, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/12/2019. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

